TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2024/HS-ST
Ngày: 25-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Thiệu Văn Kết Em.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Nguyệt.

Bà Dương Thị Bạn.

- Thư ký phiên toà: *Bà Nguyễn Thị Nghĩa*, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: *Ông Nguyễn Thiện Tâm* - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2024/TLST- HS ngày 21 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2024/HSST-QĐ ngày 29 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số: 16/2024/QĐ-HPT ngày 12/4/2024, đối với các bị cáo:

1. Châu Ngọc T, sinh năm 1981 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 625 đường T, phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Châu Minh T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T2 (đã chết); có chồng tên: Hứa Quang P (đã ly hôn) và có 05 người con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 17/3/2021 bị Công an phường A, thành phố T ra Quyết định xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Chưa chấp hành).

Nhân thân:

- Ngày 14/02/2023, Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số 30/2023/HSST.

- Ngày 18/10/2023, Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 18 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; tổng hợp hình phạt 02 năm tù của Bản án số 30/2023/HSST ngày 14/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An buộc T chấp hành hình phạt chung là 20 năm tù theo Bản án số 282/2023/HSST.

Bị cáo trốn truy nã và bị bắt tạm giam theo biên bản bắt người đang bị truy nã ngày 19/10/2023. Bị cáo có yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Phan Thị Kim A, sinh năm: 2000 tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp L, xã Ô, huyện C, tỉnh An Giang; Chỗ ở: 1 khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T3 và bà Nguyễn Thị H; bị cáo chung sống như vợ chồng với Nguyễn Ngọc Đ (không đăng ký kết hôn) và có 01 người con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 27/10/2023, Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 288/2023/HSST. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có yêu cầu xét xử vắng mặt.

3. Nguyễn Thị Cẩm T4, sinh năm 1997 tại tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Chỗ ở: 1 khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T5 và bà Đỗ Thị Ú (đã chết); có 01 người con sinh năm 2021.

Tiền án: Ngày 26/5/2020, Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 11 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 133/2020/HSST, Chấp hành án tù tại Trại giam Công an tỉnh B đến ngày 10/7/2020 chấp hành xong hình phạt tù được trả tự do (Chưa chấp hành xong Bản án).

Nhân thân: Ngày 18/10/2023, Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 11 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo Bản án số 282/2023/HSST;

Bị cáo trốn truy nã và bị bắt tạm giam theo biên bản bắt người đang bị truy nã ngày 19/10/2023. Bị cáo có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người làm chứng: Nguyễn Ngọc Đ, Danh D và Nguyễn Thị Bạch M. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Châu Ngọc T do không có tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định mua ma túy để bán lại cho đối tượng có nhu cầu sử dụng. T rủ Nguyễn Thị Cẩm T4, Phan Thị Kim A phụ giúp T trong việc mua bán ma túy thì T4 và kim A1 đồng ý. T mua ma túy (loại ma túy đá) của người thanh niên tên H, khoảng 30 tuổi ở khu vực đường B tháng 12 về phân chia ra các túi ny lon nhỏ bán với giá từ 200.000 đồng đến 400.000 đồng/ 1 túi rồi giao cho T4 và Kim A bán lại cho các đối tượng có nhu cầu sử dụng, địa điểm bán ma túy là tại phòng trọ số 18 cơ sở trọ số A khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương là nơi T4 và Kim A thuê ở. Khoảng 19 giờ hàng ngày, T sẽ đến gặp T4 và Kim A để thu tiền bán ma túy. T trả tiền công cho T4 300.000 đồng/ 1 ngày và Kim A 300.000 đồng/1 ngày. Ngày

12/12/2022, T đem 12 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa ma túy đến phòng trọ giao cho T4 và Kim A để bán cho người khác, T4 và Kim A đã bán còn lại 06 túi. Ngày 13/12/2022, T đem 12 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa ma túy đến phòng trọ giao cho T4 và Kim A để bán cho người khác nhưng chưa kịp bán. Đến khoảng 22 giờ 30 phút ngày 13/12/2022, Công an phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương kiểm tra hành chính phòng trọ của Phan Thị Kim A và Nguyễn Thị Cẩm T4 đang ở trọ thì phát hiện thu giữ 18 túi nylon miệng kéo dính bên trong có chứa tinh thể màu trắng nên lập hồ sơ ban đầu và chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T điều tra theo quy định.

Vật chứng thu giữ: 18 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (đã niêm phong, ký hiệu lần lượt là M1, M2-1, M2-2, M2-3); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý đá; 01 hộp nhựa màu đỏ; 01 tấm gỗ để trên ghế nhựa và 340.000 đồng (Ba trăm bốn mươi nghìn đồng).

Ngày 14/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T ra Quyết định trưng cầu giám định số 1090 trưng cầu giám định chất nghi vấn ma túy thu giữ tại phòng trọ số 18 của Nguyễn Thị Cẩm T4, Phan Thị Kim A thuộc khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Tại Kết luận giám định số 580 ngày 22/12/2022 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng/trọng lượng: 0,4216 gam (M1); 1,3824 gam (M2.1); 0,2469 gam (M2.2); 0,3662 gam (M2.3). Tổng trọng lượng là 2,4171 gam.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã xác định:

Nguyễn Thị Cẩm T4 và Phan Thị Kim A khi có nhu cầu sử dụng ma túy thì T4 và Kim A mua ma túy của Châu Ngọc T để sử dụng riêng. Châu Ngọc T đã bán ma túy cho Phan Thị Kim A 02 lần vào ngày 02/12/2022 và ngày 07/12/2022, mỗi lần 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa ma túy với giá 200.000 đồng. Châu Ngọc T đã bán ma túy cho Nguyễn Thị Cẩm T4 02 lần vào ngày 03/12/2022 và ngày 10/12/2022, mỗi lần 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa ma túy với giá 200.000 đồng.

Nguyễn Thị Cẩm T4 và Phan Thị Kim A đã bán ma túy tại phòng trọ ở khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương cho nhiều người (03 – 04 người/ 1 ngày) trong đó đã xác định được Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1990, HKTT: tổ A, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Phan Thị Kim A đã bán ma túy cho Đ 02 lần vào ngày 02/12/2022 và ngày 07/12/2022, mỗi lần 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa ma túy với giá 200.000 đồng. Nguyễn Thị Cẩm T4 đã trực tiếp bán ma túy cho Đẳng 02 lần vào ngày 05/12/2022 và ngày 10/12/2022, mỗi lần 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa ma túy với giá 200.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 76/CT-VKS - TA ngày 18/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã truy tố các bị cáo Châu Ngọc T, Phan Thị Kim A và Nguyễn Thị Cẩm T4 về tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251, Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Châu Ngọc T từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm tù và xử phạt bị cáo Phan Thị Kim A từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Cẩm T4 từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù. Kiểm sát viên đề nghị tổng hợp hình phạt của các bị cáo.

****Về xử lý vật chứng:*** 01 (một) bì thư niêm phong của Phòng K Công an tỉnh B ký hiệu số 580/PC09 là mẫu vật hoàn lại sau giám định, bên ngoài có chữ ký của Nguyên Thị Cẩm T6, Phan Thị Kim A (người chứng kiến), Nguyễn Ngọc D1 (cán bộ trả mẫu), Tô Thanh T7 (cán bộ nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của phòng K Công an tỉnh B, 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma tuý, 01 tấm gỗ ngang 60cm x dài 40cm để trên ghế nhựa cao 25cm là những vật chứng trong vụ án nên kiểm sát viên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền Việt Nam 340.000 đồng (Ba trăm bốn mươi nghìn đồng) là tang vật của vụ án nên kiểm sát viên đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo T nộp số tiền 10.000.000đồng. bị cáo T6 và bị cáo Kim A mỗi bị cáo nộp số tiền 3.900.000đồng là tiền thu lợi bất chính để nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của các bị cáo: Các bị cáo Châu Ngọc T, Nguyễn Thị Cẩm T4 và Phan Thị Kim A có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử chấp nhận xử vắng mặt các bị cáo theo quy định tại Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo trước tòa. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người làm chứng, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

[4]Trong khoảng thời gian từ ngày 02/12/2022 và ngày 07/12/2022 Châu Ngọc T đã 02 lần bán ma túy cho Phan Thị Kim A; ngày 03/12/2022 và ngày 10/12/2022 Châu Ngọc T đã 02 lần bán ma túy cho Nguyễn Thị Cẩm T4; ngày 02/12/2022 và ngày 07/12/2022 Phan Thị Kim A đã 02 lần bán ma túy cho Nguyễn Ngọc Đ; ngày 05/12/2022 và ngày 10/12/2022 Nguyễn Thị Cẩm T4 đã 02 lần bán ma túy cho Nguyễn Ngọc Đ, đến ngày 13/12/2022 khi T mang ma túy đến phòng trọ giao cho T4 và Kim A để chuẩn bị bán cho các đối tượng nghiện thì bị phát hiện bắt giữ. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự

[5] Cáo trạng truy tố các bị cáo với tội danh, điều, khoản và điểm trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[6] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma tuý, gây tác hại xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Ma túy là loại chất gây nghiện nguy hiểm, người sử dụng ma túy sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng đồng thời là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác. Về nhận thức, bị cáo biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma tuý bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để có tiền tiêu xài và có ma tuý cho bản thân sử dụng nên các bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm; Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo suy nghĩ lại hành vi phạm tội của mình, nhằm giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân xấu, nhưng vẫn tiếp tục phạm tội.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T4 phạm tội thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo còn lại không có tình tiết tăng nặng.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đều có con nhỏ là tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[10] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh và mức hình phạt là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Đối với người đàn ông tên H bán ma túy cho Châu Ngọc T hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch, địa chỉ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiếp tục điều tra xác minh làm rõ xử lý sau.

[12] Đối với số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy của Kim A là 3.900.000đồng, T4 là 3.900.000đồng và T là 10.000.000đồng. Buộc các bị cáo nộp sung vào ngân sách Nhà nước.

[13] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) bì thư đã niêm phong ghi số 580/PC09 là mẫu vật trả lại sau giám định, bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Thị Cẩm T4, Phan Thị Kim A (người chứng kiến), Nguyễn Ngọc D1 (cán bộ trả mẫu), Tô Thanh T7 (cán bộ nhận mẫu) và hình dấu đỏ niên phong của phòng K công an tỉnh B, 01 hộp nhựa màu đỏ; 01 tấm gỗ ngang 60cm x dài 40cm, để trên ghế nhựa cao 25cm và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý đá là vật chứng vụ án nên Kiểm sát viên đề nghị tịch thu tiêu hủy là đúng;

- Đối với số tiền Việt Nam 340.000 đồng là tang vật của vụ án nên kiểm sát viên đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước là đúng.

- Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo T nộp số tiền 10.000.000đồng, bị cáo T4 và bị cáo Kim A mỗi bị cáo nộp số tiền 3.900.000đồng là tiền thu lợi bất chính để nộp vào ngân sách Nhà nước là đúng.

[14] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 47, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Cẩm T4;

Điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 47, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 56 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Châu Ngọc T và Phan Thị Kim A;

Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Cẩm T4, Châu Ngọc T và Phan Thị Kim A phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

1.1. Xử phạt bị cáo Châu Ngọc T 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 20 (hai mươi) năm tù của bản án số: 282/2023/HSST ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Toà án nhân dân thành phố Thuận An. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của các bản án là 29 (hai mươi chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/10/2023. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/10/2022 đến ngày 06/10/2022.

1.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Cẩm T4 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù của bản án số: 282/2023/HSST ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Toà án nhân dân thành phố Thuận An. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của các bản án là 20 (hai mươi năm) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/10/2023. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/10/2022 đến ngày 06/10/2022.

1.3. Xử phạt bị cáo Phan Thị Kim A 08 (tám) năm tù. Tổng hợp hình phạt 10 (mười) tháng tù của bản án số: 288/2023/HSST ngày 27 tháng 10 năm 2023

của Toà án nhân dân thành phố Thuận An. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của các bản án là 08 (tám) năm 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Buộc bị cáo Châu Ngọc T nộp số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng), bị cáo Nguyễn Thị Cẩm T4 nộp số tiền 3.900.000đ (Ba triệu chín trăm ngàn đồng) và bị cáo Phan Thị Kim A nộp số tiền 3.900.000đ (Ba triệu chín trăm ngàn đồng) tiền thu lợi bất chính để sung vào Ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) bì thư đã niêm phong ghi số 580/PC09 là mẫu vật trả lại sau giám định, bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Thị Cẩm T4, Phan Thị Kim A (người chứng kiến), Nguyễn Ngọc D1 (cán bộ trả mẫu), Tô Thanh T7 (cán bộ nhận mẫu) và hình dấu đỏ niên phong của phòng K công an tỉnh B, 01 hộp nhựa màu đỏ; 01 tấm gỗ ngang 60cm x dài 40cm, để trên ghế nhựa cao 25cm và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý đá.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 340.000 đồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/3/2024 giữa Công an thành phố T với Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương và Ủy nhiệm chi số 96 ngày ngày 25/4/2024).

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Châu Ngọc T, Nguyễn Thị Cẩm T4 và Phan Thị Kim A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP.Thuận An;
- Chi cục THADS TP.Thuận An;
- Công an TP.Thuận An;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thiệu Văn Kết Em